

Bản án số: 44/2019/HS-PT
Ngày 11-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thu Hà

Bà Lương Thị Hải Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2019/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu D, sinh ngày 14/9/1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 63C/113 đường Vũ Chí Thắng, phường NX, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Lương Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Thanh T1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 30 phút ngày 07/12/2018, Công an quận NQ bắt quả tang Nguyễn Hữu D, Nguyễn Đình T2 và Đặng Thị T3 đang thực hiện hành vi trộm cắp hạt lúa mì trong container số hiệu ZIMU 1317895 để trên rơ móoc biển kiểm soát 15R-

008.83, xe đầu kéo biển kiểm soát 15C-123.55 của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải HN đỗ tại bãi xe ô tô số 1, địa chỉ số 3 đường Lê Thánh Tông, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng. Vật chứng thu giữ: 40 bao tải đựng hạt lúa mì đã tách vỏ trấu; 01 búa sắt cán sắt dài 30cm; 01 cửa sắt dài 46cm tay nắm bọc cao su màu vàng; 01 cân đồng hồ loại 100kg hiệu Nhơn Hòa; 01 kẹp chì container số 7095707, màu vàng, bị vỡ nhựa và đứt thành hai phần; 02 ống nhựa Tiền Phong loại Ø90cm x 1,5cm, màu xám (01 ống dài 160cm, một đầu vát nhọn; 01 ống dài 109cm một đầu gắn nút nối). Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi dẫn giải các đối tượng về trụ sở làm rõ. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 66/KL-HĐ ngày 07/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân quận NQ, kết luận: 40 bao tải lúa mì chưa qua xay sát, đã tách rời vỏ trấu ngoài, còn vỏ lụa bên trong dùng cho người, xuất xứ từ Canada mà Nguyễn Hữu D, Nguyễn Đình T2 và Đặng Thị T3 trộm cắp có khối lượng 2.952kg. Đến thời điểm bị xâm hại, tài sản có giá trị 18.988.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu D, Đặng Thị T3 và Nguyễn Đình T2 khai nhận: D lái xe đầu kéo thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải HN. Ngày 06/12/2018, D được Công ty giao nhiệm vụ lái xe đầu kéo biển kiểm soát 15C-123.55, rơ móc biển kiểm soát 15R-008.83 chở container số hiệu ZIMU 1317895 chứa hàng lúa mì, đỗ tại bãi ô tô số 1 để sáng ngày 07/12/2018 vận chuyển đến Công ty Cổ phần TH ở Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã HS, huyện TD, tỉnh BN giao hàng. Trong thời gian chuẩn bị đi, D đã nảy sinh ý định trộm cắp lúa mì trong container để bán, nên chuẩn bị búa, cửa sắt, ống nhựa và kẹp chì để trộm cắp lúa mì. D gọi điện cho T3 chào bán và thỏa thuận việc mua, bán lúa mì. Sau đó, T3 gọi điện cho T2 thống nhất mua lúa mì của D, T3 bảo T2 chuẩn bị 40 bao tải, dây buộc và hẹn thời gian, địa điểm đến gặp D để lấy và mua lúa mì của D.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/12/2018, T2 mang theo bao tải, dây buộc đến gặp D tại bãi đỗ xe ô tô số 1 để lấy lúa mì. D dùng cửa, búa sắt cắt phá kẹp chì số 7095707, mở 01 cánh cửa container số hiệu ZIMU 1317895 ra. D dùng 2 đoạn ống nhựa Tiền Phong nối với nhau rồi chọc đầu vát nhọn qua lớp bìa catton vào trong lòng container, hạt lúa mì trong container chảy theo lòng ống ra ngoài thì D, T2 dùng bao tải hứng đầy vào các bao tải xếp thành đống. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1972, trú tại số 4A/6 đường Đà Nẵng, phường MT, quận NQ là bảo vệ bãi xe đến hỏi D làm gì? D nói là san hàng quá tải theo lệnh của Công ty, anh H định đi thì D nhờ anh H bê xếp hộ mấy bao lúa mì vì T2 đau tay. D và T2 trộm cắp được khoảng hơn 20 bao lúa mì thì T3 mang cân đến, T3 tham gia cùng D, T2 trộm cắp lúa mì, T3 buộc các bao tải lúa mì lại. Bọn D đóng được 40 bao tải thì D đóng cửa container và dùng kẹp chì khác khóa lại. Khi bọn D đang buộc nốt số bao tải lúa mì còn lại thì anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1966, trú tại Tổ 1, thị trấn AD, huyện

AD, thành phố Hải Phòng là bảo vệ của bãi xe đến. Lúc này, Công an quận NQ đến bắt quả tang D, T2 và T3 về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngoài ra, T2 và T3 đều khai biết D trộm cắp lúa mì trong container số hiệu ZIMU 1317895 để bán, nhưng vì lòng tham nên T2, T3 vẫn tham gia giúp sức D lấy lúa mì để mua lại số lúa mì D trộm cắp.

Anh Lê Thanh T4 - đại diện Công ty TNHH Thương mại Vận tải HN khai: Công ty TNHH Thương mại Vận tải HN ký Hợp đồng nguyên tắc số 01/2018/HN-TH ngày 02/01/2018 với Công ty Cổ phần TH, địa chỉ tại Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã HS, huyện TD, tỉnh BN. Theo đó, Công ty TNHH Thương mại Vận tải HN làm thuê thủ tục nhận và vận chuyển hàng lúa mì của Công ty Cổ phần TH từ cảng Hải Phòng về Công ty Cổ phần TH. Nguyễn Hữu D là nhân viên lái xe ô tô đầu kéo của Công ty TNHH Thương mại Vận tải HN. Chiều ngày 06/12/2018, Công ty TNHH Thương mại Vận tải HN giao nhiệm vụ cho D nhận xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-123.55, rơ móc biển kiểm soát 15R-008.83 chở container số hiệu ZIMU 1317895 chứa hàng lúa mì để sáng ngày 07/12/2018 vận chuyển đến giao cho Công ty Cổ phần TH. Trong khi xe hàng đỗ tại bãi xe ô tô số 1 D đã câu kết với Đặng Thị T3 và Nguyễn Đình T2 cắt phá kẹp chì mở container, trộm cắp hàng lúa mì trong container và bị công an bắt quả tang.

Vật chứng: 01 búa sắt có cán bằng sắt, dài 30cm; 01 cưa sắt dài 46cm có tay nắm bọc cao su màu vàng; 01 cân đồng hồ loại 100kg hiệu Nhơn Hòa; 01 kẹp chì container số 7095707, màu vàng, bị vỡ nhựa và đứt thành hai phần; 02 ống nhựa Tiên Phong loại Ø90cm x 1,5cm, màu xám (01 ống dài 160cm, một đầu vát nhọn; 01 ống dài 109cm có một đầu gắn nút nối). Đối với 40 bao tải lúa mì có tổng trọng lượng 2.952 kg, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là Công ty TNHH Thương mại Vận tải HN.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty TNHH Thương mại Vận tải HN đã nhận lại tài sản các bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Hữu D 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác; về xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/4/2019, bị cáo Nguyễn Hữu D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo xin được hưởng án treo. Ngoài ra, bị cáo khai: Bị cáo không hề quen biết T2, không phân công T2 phải làm gì và làm thế nào. Bị cáo chỉ gọi điện cho T3 với mục đích chào bán và thống nhất thỏa thuận giá cả về việc mua, bán lúa mì.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tại phiên tòa, bị cáo D thay đổi nội dung kháng cáo: xin hưởng án treo. Việc bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Xét kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc đánh giá vai trò của bị cáo D là chưa chính xác. Bị cáo D chỉ là người khởi xướng việc trộm cắp, bị cáo trực tiếp thực hành hiện việc phạm tội, không có sự phân công nhiệm vụ giữa các bị cáo, nên không thể đánh giá bị cáo D là người chủ mưu, cầm đầu. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo D xuất trình được Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của Công ty TNHH Thương mại – Vận tải HN. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Do đó, bị cáo D đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 07/12/2018, Nguyễn Hữu D đã lén lút dùng cưa, búa sắt cắt phá kẹp chì, mở cửa container của Công ty TNHH Thương mại - Vận tải HN rồi dùng 2 đoạn ống nhựa nối với nhau để chọc qua lớp bìa carton trong lòng container nhằm lấy hạt lúa mì bán cho Đặng Thị T3. Nguyễn Đình T2 cùng D dùng bao tải hứng lúa mì và xếp các bao thành đống để T3 cân. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 66/KL-HĐ ngày 07/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân quận NQ, kết luận: 40 bao tải lúa mì mà Nguyễn Hữu D, Nguyễn Đình T2 và Đặng Thị T3 trộm cắp có khối lượng 2.952kg, trị giá 18.988.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu D, Nguyễn Đình T2 và Đặng Thị T3 đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định

tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] *Xét kháng cáo của bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo D thay đổi nội dung kháng cáo: Bị cáo xin hưởng án treo. Việc bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo T3, T2 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đều thể hiện: D không quen biết với T2, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ để cùng thực hiện hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản; D gọi điện cho T3 với mục đích chào bán và thống nhất giá mua, bán lúa mì; T2 là người quen của T3 do T3 gọi đến để giúp T3 trong việc D bán lúa mì cho Thẩm; T3 biết được việc D chiếm đoạt lúa mì của công ty để bán cho T3 nhưng T3 do hám lợi vẫn mua và bảo T2 chuẩn bị bao tải, dây để đựng, buộc lúa mì; T2 biết T3 mua lúa mì của D do D lén lút, bí mật, chiếm đoạt trái phép của Công ty nhưng T2 vẫn không có ý kiến gì mà vẫn tích cực giúp D, T3. Như vậy, mặc dù không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ từ trước giữa các bị cáo nhưng các bị cáo đều trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên trong bản án sơ thẩm đánh giá vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn là có cơ sở; tuy nhiên đánh giá vai trò bị cáo D chủ mưu là chưa chính xác, không phù hợp với quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự 2015. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, tài sản trộm cắp trị giá 18.988.000 (mười tám triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng đã được thu hồi; nhân thân bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có nghề nghiệp ổn định; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D cung cấp được tình tiết mới, đó là Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của Công ty TNHH Thương mại - Vận tải HN. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị giữ nguyên mức hình phạt 24 tháng tù nhưng cho bị cáo D được hưởng án treo của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu D. Sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Hữu D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù

nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu D cho UBND phường NX, quận LC, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án số 21/2019/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS cấp sơ thẩm;
- Tòa án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Cục THADS TPHP;
- Chi cục THADS cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình